

TÀI LIỆU TOÁN CƠ BẢN, NÂNG CAO LỚP 8
PHÂN TÍCH VÀ XỬ LÝ DỮ LIỆU THU ĐƯỢC Ở DẠNG BẢNG, BIỂU ĐỒ
Liên hệ đăng kí học: 0832.64.64.64

Họ và tên:Ngày học:

A. Lý thuyết

1. Phát hiện vấn đề dựa trên phân tích và xử lý dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ

Để phát hiện vấn đề (hoặc quy luật đơn giản) dựa trên phân tích và xử lý số liệu thu được, ta cần :

- Nhận biết được mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn.
- Thực hiện được tính toán và suy luận toán học.

2. Phát hiện vấn đề đơn giản dựa trên phân tích và xử lý dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ

▪ Để giải quyết vấn đề đã được phát hiện (dựa trên phân tích và xử lý số liệu thu được), ta cần thực hiện những tính toán và suy luận trên cơ sở mối liên hệ toán học giữa các số liệu đó.

B. Các dạng bài tập

Dạng 1: Phân tích và xử lý dữ liệu thu được ở dạng bảng

Câu 1. Thống kê trong lần kiểm tra cuối học kì I của lớp 8A vừa qua là :

Điểm	4	5	6	7	8	9	10
Số bài (đơn vị : bài)	6	7	6	7	4	7	5

a/ Tính tổng số bài kiểm tra cuối học kì I của lớp 8A.

b/ Số bài được điểm 10 chiếm bao nhiêu phần trăm so với tổng số bài kiểm tra cuối học kì I của lớp 8A ?

Câu 2.

Số lượng chợ ở Quảng Ngãi qua các năm 2015; 2018; 2019; 2020; 2021 là :

Năm	2015	2018	2019	2020	2021
Số lượng chợ	158	147	145	146	146

(Nguồn : Niên giám thống kê 2021)

a/ Năm 2021 số lượng chợ giảm đi so với năm 2015 là bao nhiêu chợ?

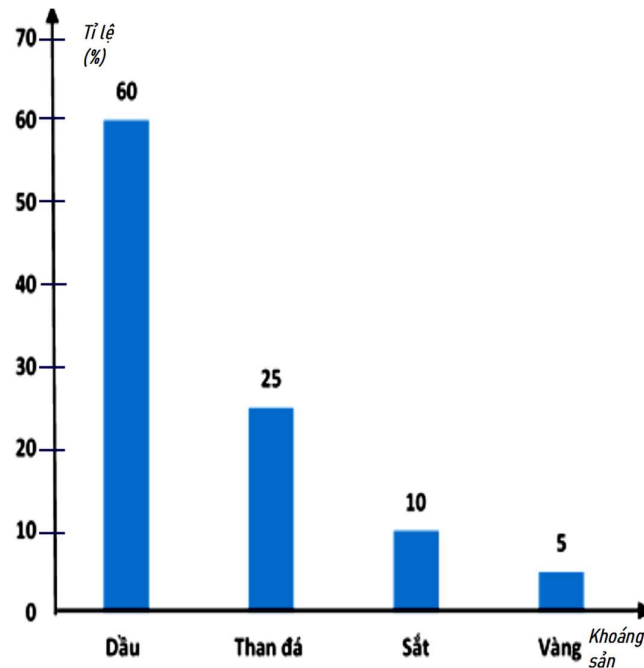
b/ Theo số liệu trên , số lượng chợ Quảng Ngãi năm 2021 là 146 chợ không tăng so với năm nào ?

c/ Số lượng chợ ở Quảng Ngãi trong năm 2019 chiếm bao nhiêu phần trăm so với năm 2018 ?

d/ Số lượng chợ ở Quảng Ngãi trong năm 2015 tăng bao nhiêu phần trăm so với năm 2021 (làm tròn kết quả đến hàng phần mười) ?

Dạng 2: Phân tích và xử lý dữ liệu thu được ở biểu đồ cột.

Câu 3. Biểu đồ cột ở hình vẽ bên biểu diễn tỉ lệ về giá trị đạt được của khoáng sản xuất khẩu nước ngoài của nước ta (tính theo tỉ số phần trăm) .



a/ Lập bảng thống kê tỉ lệ về giá trị đạt được của khoáng sản xuất khẩu nước ngoài của nước ta theo mẫu sau :

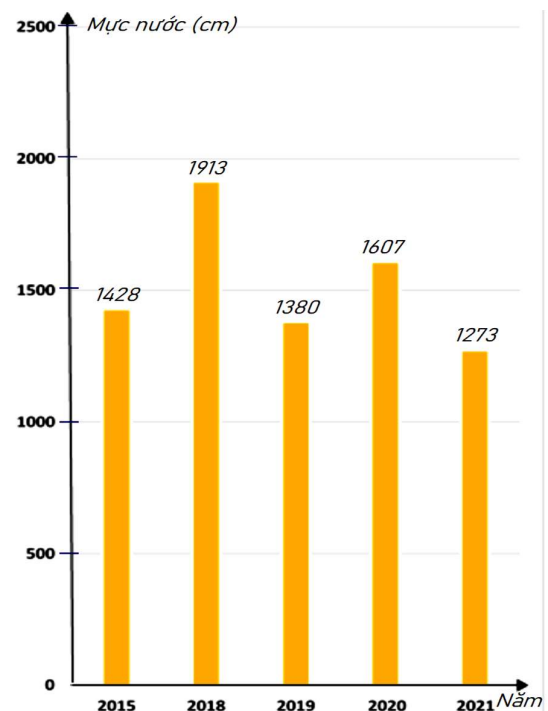
Khoáng sản	Dầu	Than đá	Sắt	Vàng
Tỉ lệ phần trăm (%)				

b/ Khoáng sản nào có tỉ lệ phần trăm xuất khẩu nước ngoài cao nhất ? thấp nhất ?

c/ Dựa vào biểu đồ trên người ta có một nhận định cho rằng tỉ lệ than đá xuất khẩu nước ngoài gấp 5 lần so với vàng . Theo em nhận đó đúng không ? Vì sao ?

Câu 4. Biểu đồ cột ở hình bên dưới thống kê mực nước cao nhất của sông Đà tại trạm Hòa Bình trong các năm 2015, 2018, 2019, 2020, 2021.

(Nguồn : Niên giám thống kê 2021).



a/ Lập bảng thống kê mực nước cao nhất của sông Đà tại trạm Hòa Bình trong các năm 2015, 2018, 2019, 2020, 2021 theo mẫu sau :

Năm	2015	2018	2019	2020	2021
Mực nước (cm)	?	?	?	?	?

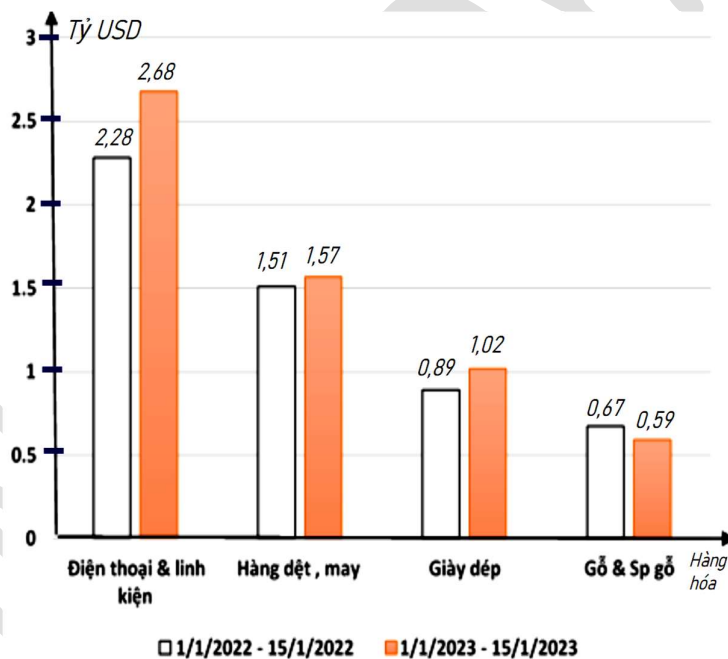
b/ Năm nào mực nước cao nhất của sông Đà tại trạm Hòa Bình là lớn nhất ? bao nhiêu cm ?

c/ Trong ba năm 2019; 2020; 2021 mực nước cao nhất trung bình của sông Đà tại trạm Hòa Bình là bao nhiêu *xen – ti – mét* ?

d/ Năm 2021 mực nước cao nhất của sông Đà tại trạm Hòa Bình giảm bao nhiêu phần trăm so với năm 2020 (*làm tròn kết quả đến hàng phần trăm*) ?

Dạng 3: Phân tích và xử lý dữ liệu thu được ở biểu đồ cột kép.

Câu 5. Biểu đồ cột kép ở hình bên biểu diễn trị giá xuất khẩu lớn của các mặt hàng điện thoại & linh kiện; hàng dệt, may; Giày dép; Gỗ và sp gỗ trong 15 ngày đầu năm 2023 và cùng kỳ năm 2022 .



(Nguồn : Tổng cục hải quan)

a/ 1/1/2022 – 15/1/2022 tổng trị giá xuất khẩu lớn của các mặt hàng điện thoại & linh kiện; hàng dệt, may; Giày dép; Gỗ và sp gỗ là bao nhiêu tỷ USD ?

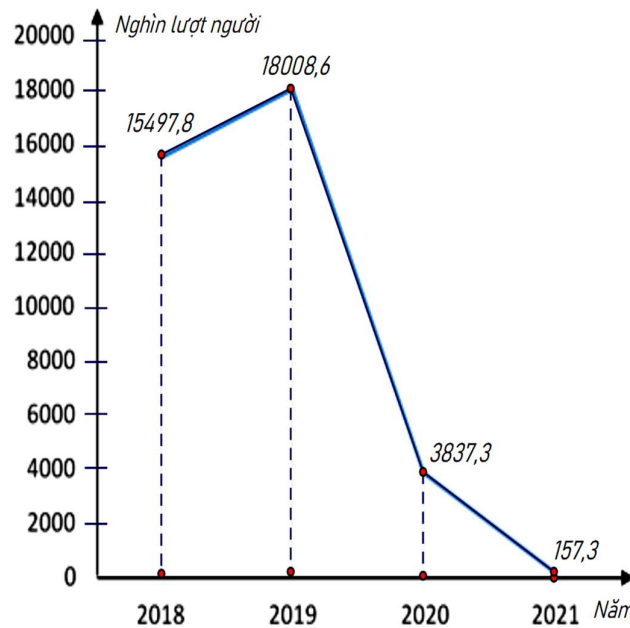
b/ 1/1/2023 – 15/1/2023 tổng trị giá xuất khẩu lớn của các mặt hàng điện thoại & linh kiện; hàng dệt, may; Giày dép; Gỗ và sp gỗ là bao nhiêu tỷ USD ?

c/ Trong 15 ngày đầu năm 2023 và cùng kỳ năm 2022 mặt hàng nào có giá trị xuất khẩu cao nhất ? Mặt hàng nào có giá trị xuất khẩu thấp nhất ?

d/ Phân tích xu thế về trị giá xuất khẩu của các mặt hàng trên. Trong năm tới nên xuất khẩu nhiều mặt hàng nào ?

Dạng 4: Phân tích và xử lý dữ liệu thu được ở biểu đồ đoạn thẳng

Câu 6. Biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn số lượt người nước ngoài đến Việt Nam qua các năm 2018; 2019; 2020; 2021. (đơn vị : nghìn lượt người)



(Nguồn : Niên giám thống kê 2021)

a/ Lập bảng số liệu thống kê số lượt người nước ngoài đến Việt Nam theo mẫu sau :

Năm	2018	2019	2020	2021
Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam (nghìn lượt người)	?	?	?	?

b/ Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam năm 2020 giảm bao nhiêu phần trăm so năm 2018 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị) ?

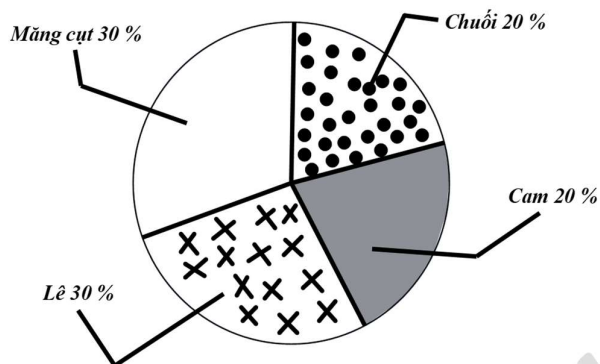
c/ Tìm hiểu một vài lí do vì sao số lượt người nước ngoài đến Việt Nam từ 2020 - 2021 giảm mạnh ?

d/ Một bài báo có nêu thông tin “ Số lượt khách quốc tế đến Việt Nam năm 2020 giảm 14171,3 nghìn lượt người so với năm 2019; So với năm 2018 số lượt khách quốc tế đến Việt Nam năm 2019 tăng 16,2%”.

Thông tin bài báo có chính xác không ?

Dạng 5: Phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở biểu đồ hình quạt tròn

Câu 7. Biểu đồ hình quạt tròn biểu diễn kết quả thống kê tỉ lệ phần trăm các trái cây yêu thích của 40 học sinh lớp 8A theo mỗi loại trái cây: Chuối; Cam; Lê; Mãng cụt.



a/ Lập bảng thống kê số học sinh 8A yêu thích từng loại trái cây : *Chuối*; *Cam*; *Lê*; *Mãng cầu* theo mẫu sau

Loại trái cây	Chuối	Cam	Lê	Mãng cầu
Số học sinh	?	?	?	?

b/ Số học sinh yêu thích Lê ít hơn tổng số học sinh yêu thích các loại trái cây còn lại là bao nhiêu học sinh?

Cô Nguyễn Quỳnh